

KIỀU THANH QUẾ VỚI/ VÀ VĂN HỌC NAM BỘ

Võ Văn Nhơn*

Tóm tắt: Kiều Thanh Quế là nhà phê bình văn học tiêu biểu nhất của Nam Bộ ở nửa đầu thế kỷ XX. Bài viết giới thiệu một số đặc điểm trong phong cách phê bình của Kiều Thanh Quế, đặc biệt ghi nhận những công trình, những bài viết của ông có liên quan đến văn học Nam Bộ. Những gì ông viết có thể bổ khuyết đáng kể cho văn học quốc ngữ Nam Bộ ở nửa đầu thế kỷ XX, mà một phần không nhỏ vẫn còn khuất lấp.

Từ khóa: Kiều Thanh Quế, văn học Nam Bộ, phê bình văn học.

Abstract: Kieu Thanh Que was the most prominent literary critic of Cochinchina during the early twentieth century. This article features a few characteristics of his literary-critical texts, focusing on those about Cochinchinese literature. Kieu Thanh Que's literary criticism is considerable contribution to the Cochinchinese literary history in the first half of the twentieth century, most of which is still obscured.

Keywords: Kieu Thanh Que, Cochinchinese literature, literary critic.

Viết về Kiều Thanh Quế, nhà nghiên cứu Bằng Giang trong *Mảnh vụn văn học sử* xuất bản năm 1974 đã tỏ ra tiếc nuối khi cho rằng: “Trong lịch sử văn học Việt Nam, chắc không thiếu những trường hợp một bút hiệu rất quen thuộc từ trước “những ngày bình lửa cháy quê hương” lại biến mất như Kiều Thanh Quế” [5, tr.178].

Và không chỉ có Kiều Thanh Quế, nhiều tên tuổi khác của văn học Nam Bộ như Phan Văn Hùm, Phan Thị Bạch Vân, Trúc Hà... cùng thời với ông và Vũ Anh Khanh, Sơn Khanh, Triều Sơn... sau này, vì nhiều lý do khác nhau, cũng có lúc họ bị biến mất như thế.

Thật ra hoạt động văn học của Kiều Thanh Quế đã được không ít các nhà văn, các nhà nghiên cứu, các công trình ở miền Nam trước 1975 ghi nhận, đánh giá cao. Đương thời, Ngọc Nhơn, bạn văn của Kiều Thanh Quế đã có những khái quát khá sắc sảo về ông: “Vừa lên tới đỉnh đồi, tôi gặp ngay một người trẻ tuổi đứng ngó mông ra biển. Tôi biết là Kiều Thanh Quế có lẽ ông đang đón gió bốn phương tự thành Vienne (*Học thuyết Freud*) hay tự Ấn Độ (*Rabindranad Tagore*) hoặc ông đang nghe ngóng phong trào văn học để điều khiển ngọn bút cho hợp thời. Trên văn đàn văn học Nam Kỳ, ông đã chiếm một địa vị khá khá nhờ hai tai rất thính của ông. Chẳng những ông đón tiếp phong trào mau lẹ, ông

* PGS. TS. - Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Email: nhonvovan@hcmussh.edu.vn

cũng là một người khơi nguồn phong trào ấy” [9, tr.10]. Đánh giá công trình *Phê bình văn học* (1942) của Kiều Thanh Quế, Mộng Bình Sơn đã cho rằng: “Kiều Thanh Quế đã làm cái việc từ trước đến lúc bấy giờ chưa có ai làm” [7, tr.145].

Không ít các giáo trình văn học ở miền Nam trước 1975 cũng dành cho ông một vị trí trang trọng. Phạm Thế Ngũ trong *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* (1965) đã nhận thấy: “Ngay từ 1941, miền Nam đã cung cấp cho tạp chí *Tri Tân* những cây bút khảo luận xuất sắc: Lê Thọ Xuân, Tố Phang, Kiều Thanh Quế” [8, tr.630]. Thanh Lãng, giáo sư trường Đại học Văn khoa Sài Gòn, trong *Bảng lược đồ văn học Việt Nam* (1967) đã xếp Kiều Thanh Quế vào khuynh hướng phê bình văn học sử và cho ông là người thứ nhất đã: “phác họa một bộ mặt của văn học mới và vẽ thoảng được cái biểu đồ tiến hóa của văn học mới” [6, tr.705]. Nguyễn Văn Trung, nguyên Khoa Trưởng Đại học Văn khoa Sài Gòn, trong *Lược khảo văn học, III-Nghiên cứu và phê bình văn học* (1970), nhận xét rằng: “Kiều Thanh Quế giống Lê Thanh ở điểm cả hai đều làm việc tính sổ văn học để độc giả có một cái nhìn tổng quát về một năm hay một thời kỳ văn học. Nhưng Kiều Thanh Quế đi xa hơn trong dự định muốn phác họa lịch trình diễn tiến văn học của một dân tộc. Thay vì tìm hiểu một tác giả như một vũ trụ cô độc, biệt lập, nhà phê bình đặt tác giả trong một khuynh hướng, một thời kỳ văn học, và tìm hiểu tác giả trong khung cảnh chung của một nền văn học” [13, tr.135].

Nhưng đúng là so với tầm vóc và đóng góp của Kiều Thanh Quế cho văn học Nam Bộ nói riêng và cho văn học Việt Nam nói riêng, những ghi nhận đó xem ra vẫn cần phải bổ sung, làm rõ hơn. Kiều Thanh Quế (1914-1947), quê quán ở Bà Rịa, đồng hương với Huỳnh Tịnh Của, nhà văn quốc ngữ tiên phong, tác giả của *Việt Nam quốc âm tự vị*, quyển từ điển giải nghĩa tiếng Việt bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của nước ta. Bà Rịa còn là quê hương của Nguyễn Trọng Quản, tác giả của *Thầy Lazaro Phiền* xuất bản từ cuối thế kỷ XIX (năm 1887), hiện được xem là quyển tiểu thuyết quốc ngữ đầu tiên của nước ta. Bạn cùng thời với ông ở Bà Rịa còn có nhà văn Nguyễn Bảo Hóa, tức Tô Nguyệt Đình, một bút danh để tưởng nhớ Kiều Thanh Quế, vì Kiều Thanh Quế còn có bút danh Tô Kiều Phương.

Với tính cách của một người Nam Bộ trượng nghĩa, cộng với tinh thần chống thực dân Pháp, Kiều Thanh Quế đã không ít lần “giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha”. Ông đã từng cảnh cáo tên thông ngôn Hai Thơ, tay chân một tên cò Pháp ở Vũng Tàu. Khoảng năm 1939, do hành động tấn công Ramuad, một người Ấn thu thuế chợ có quốc tịch Pháp hay ức hiếp dân đen ở chợ Long Điền, ông bị nhà đương cục Pháp bắt đi đày tại Bà Rá, một thời gian sau lại chuyển về Cần Thơ [7, tr.143]. Nhưng trong điều rủi lại có cái may. Việc bị quản thúc ở Cần Thơ lại là một cái duyên, bởi vì ở đây ông gia nhập nhóm văn học Tây Đô gồm những thành viên có uy tín trong làng văn làng báo thời bấy giờ như giáo

sư Nguyễn Văn Kiết (tức Tây Đô Cát Sĩ), bác sĩ Lê Văn Ngôn, Tố Phang (tức Thuần Phong Ngô Văn Phát), Trúc Đình. Với sự hỗ trợ của nhóm Tây Đô, Kiều Thanh Quế đã cho ra đời nhiều công trình có giá trị. Việc biên soạn cuốn *Thi hào Tagore* khi hay tin Tagore từ trần vào tháng 8 năm 1941 chẳng hạn, cũng là nhờ Tây Đô Cát Sĩ giúp đỡ tài liệu; đặc biệt là người bạn Nguyễn Văn Hai, vốn là con trai của một vị ân nhân đã đùm bọc ông trong thời gian bị quản thúc ở Cần Thơ, đã giúp dịch thuật một số đoạn. Vì vậy để kỷ niệm, Kiều Thanh Quế đã đề tên Nguyễn Văn Hai ở bìa sách *Thi hào Tagore* [5, tr.177]. Hết hạn quản thúc, Kiều Thanh Quế trở lại Sài Gòn, ông từ chối lời mời của báo *Tân Á thân Nhật* để cộng tác với *Đại Việt tạp chí* và *Nam Kỳ tuần báo* của Hồ Biểu Chánh.

Bước vào trận địa phê bình lúc mới ngoài hai mươi tuổi (cộng tác với báo *Mai* của Đào Trinh Nhất), nhưng Kiều Thanh Quế rất có ý thức về công việc nhọc nhằn và dễ mang điều tiếng này. Trong khi Nguyễn Văn Tố cho rằng: “sự bình phẩm sách, người ta không ưa. Nhiều người cho nhà phê bình là kẻ đố kỵ, không thì cũng là người xét đoán thiên lệch” [3, tr.291]; trong khi Hoài Thanh tỏ ra e dè khi công bố *Thi nhân Việt Nam*: “Tôi biết quyển sách này ra đời sẽ chỉ đưa về cho tôi một mớ ác cảm” [11, tr.342], “cái điều tôi ngại nhất là sẽ mang tên nhà phê bình. Hai chữ phê bình sao khó chịu quá! [11, tr.348], thì Kiều Thanh Quế xác định rất rõ ràng: “Dầu khen hay chê, dầu phê bình xác đáng hay lầm lẫn, nhà phê bình bao giờ cũng dự

phần vào công việc gây thành tư trào văn nghệ” [10, tr.172].

Kiều Thanh Quế là người viết rất khỏe, Bằng Giang đã thống kê rằng, trong ba tác giả Nam Kỳ viết cho *Tri Tân*, Kiều Thanh Quế là người viết khỏe nhất [5, tr.176]. Hàng loạt bài phê bình nóng bỏng của ông đã đăng trên báo này: *Lều chõng*, *Cuộc kỳ ngộ Lan Khai - Zweig* “*Tội và thương*” gặp “*La peur*”, *Phê bình “Hàn Mặc Tử” của Trần Thanh Mai*, “*Đồng bệnh*” kịch của Khải Hưng, “*Chân trời cũ*” tập truyện ngắn của Hồ Dzếnh, “*Bóng mờ*” tiểu thuyết của bà Tú Hoa, “*Quê người*” tiểu thuyết của Tô Hoài, “*Nhà văn hiện đại*” của Vũ Ngọc Phan, *Vỡ Jalousie của Sacha Guitry biến thể trong “Ghen” kịch ba hồi của Đoàn Phú Tứ*, “*Đêm Lam Sơn*” kịch bốn hồi của Hoàng Mai, *Hương xa*, *Văn học Nam Kỳ 1943*, *Nhân đạo “Thi nhân Việt Nam” của Hoài Thanh và Hoài Chân*, *Những xu hướng trong văn học Việt Nam trong năm qua* (1945)... Về sách, chỉ trong năm năm (1941-1945), Kiều Thanh Quế đã cho ra đời đến hàng chục quyển. Bên cạnh những sách dịch thuật, tổng thuật như *Học thuyết Freud* (1943), *Thi hào Tagore* (1943); ông còn có những công trình nghiên cứu, phê bình như *Ba mươi năm văn học* (1941), *Phê bình văn học* (1942), *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam* (1943), *Đàn bà và nhà văn* (1943), *Vũ Trọng Phụng và chủ nghĩa tả thiệt xã hội* (1945), *Cuộc vận động cứu nước trong “Việt Nam vong quốc sử”* (1945).

Kiều Thanh Quế là người tích cực giới thiệu và vận dụng lý thuyết phê bình

văn học phương Tây. Ngoài quyển *Học thuyết Freud*, ông cũng viết những bài có tính chất xây dựng lý thuyết về phê bình văn học như: *Phê bình quảng cáo*, *Phê bình với văn học sử*, *Vì yêu chân lý*, *Đại chúng văn học*, *Thời kỳ văn học phôi thai*, *Mấy lối phê bình văn học*.

Kiều Thanh Quế là một nhà phê bình bám rất sát thời sự văn học. Nắm bắt được những vấn đề nóng bỏng của đời sống văn học, các bài phê bình của ông vì thế có tính thời sự nóng bỏng, ví dụ như vấn đề tính dục trong văn học chẳng hạn. Ông đã có một loạt bài làm xôn xao giới văn học thời bấy giờ trên báo *Mai*: *Bỉ vờ của Nguyễn Hồng*, *Làm đi*, *Thanh niên S.O.S*, *Người đàn bà trần truồng và quan niệm tình dục trong văn chương Việt Nam*, *"Làm đi" của Vũ Trọng Phụng*, *"Trở vờ lừa ra" Phan Khôi*, hay là: *trả Phan Khôi lại địa hạt của Phan Khôi*, *Trở lại vụ án đạo văn - Thoát ly, Ngược dòng, Nắng đào...*

Với phong cách phê bình thẳng thắn, Kiều Thanh Quế đã gặp không ít lời phê phán. Một tờ báo ở Hà Nội đã gọi ông là Kiều Thanh Cùi. Ông cũng là người bị chỉ trích nhiều nhất trên báo *Thanh Niên* [5, tr.175-176]. Ông đã không ngần ngại khi cho tiểu thuyết *Tội và thương* của Lan Khai đã "mô phỏng" tác phẩm *Le peur* của Stefan Zweig [3, tr.547], vở kịch *Ghen* của Đoàn Phú Tứ là một "biến thể" từ vở *Jalouise* của Sacha Guitry [3, tr.581]. Phê bình *Lục Vân Tiên dẫn giải* của Đinh Xuân Hội, ông nhận thấy: "Tiếng thổ âm Nam Kỳ nào ông không hiểu, ông liền chép theo tiếng Bắc; có đoạn ông tự tiên

bỏ hai ba câu, bốn năm câu. Từ đầu đến cuối truyện, ông chép sai nhiều lắm. Dưới đây, xin phép đọc giả "lược qua" những chữ chép sai, những đoạn sao lục thiếu của ông Xuân Hội". Và Kiều Thanh Quế lập bảng thống kê 22 dòng thơ có chữ sai và cách sửa chữa, đính chính lại cho đúng [10, tr.105]. Cả "ngự sử văn đàn" Phan Khôi cũng bị ông cho là bước nhầm khi từ lĩnh vực khảo cứu chuyển sang lĩnh vực sáng tác. Kiều Thanh Quế cho rằng Phan Khôi "viết tiểu thuyết theo hồi tiểu thuyết chưa tiến bộ", "non nớt", "ngây ngô", "buồn cười" và cuối cùng khuyên Phan Khôi nên quay trở lại với lĩnh vực sở trường khảo cứu của mình [10, tr.34-36]. Khen ngợi *Bóng mơ*, tiểu thuyết của một nhà văn nữ Nam Bộ: "Bà Tú Hoa, trong *Bóng mơ*, đã cố hiểu kẻ khác qua tâm hồn mình. Các nhân vật đàn bà của bà rất linh động. Tâm lý đàn bà, bà tỏ ra có nhiều chỗ rất khám phá. Bức thư Oanh (tình nhân của Chương) viết cho bạn, lời lẽ quả của một người đàn bà trăm phần trăm. Chúng tôi ít gặp ở các ngọn bút đàn ông những bức thư viết giùm cho các nhân vật đàn bà, những tính cách đàn bà như trong bức thư của Oanh ở *Bóng mơ*". Nhưng ông cũng không e ngại khi kết luận: "Còn văn tài tác giả *Bóng mơ*, chúng tôi có cảm giác như nó là hình ảnh của cô dâu mới về nhà chồng: rụt rè, dè dặt nhưng không khỏi vụng về!" [10, tr.85].

Bên cạnh việc viết cho báo *Mai* ở Sài Gòn, việc chọn tạp chí *Tri Tân* tận ngoài Bắc để cộng tác cho thấy Kiều Thanh Quế không muốn bó hẹp hoạt động của mình trong sinh hoạt văn học ở Nam Bộ. Các

sách của ông hầu hết cũng được in bởi nhà xuất bản Tân Việt, Hà Nội. Nhưng bên cạnh những vấn đề chung của văn học cả nước và thế giới, Kiều Thanh Quế đã dành sự quan tâm, ưu ái không ít cho văn học Nam Bộ. Điều này có phần trái ngược với Đông Hồ, người đã từng có lần phủ nhận văn chương Nam Bộ và đánh giá không công bằng về Hồ Biểu Chánh. Ông cũng khác với Trúc Hà, một trong Hà Tiên tứ tuyệt, người có thể được xem là thuộc lớp người tiên phong của phê bình hiện đại, nhưng lại cho rằng văn chương Nam Bộ quá giản dị, thô mộc, thiếu sự gọt giũa cần thiết nên không xem đó là văn chương. Vì thế nên trong bài *Lược khảo về sự tiến hoá của quốc văn trong lối viết tiểu thuyết* đăng trên *Nam Phong tạp chí* năm 1932, Trúc Hà đã không ngó ngang gì đến tiểu thuyết quốc ngữ Nam Bộ.

Không chỉ quan tâm đến văn học Nam Bộ đương đại lúc đó, Kiều Thanh Quế cũng rất quan tâm đến văn học quá khứ. Có lúc ông về tận quê hương nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị ở Cần Thơ để “tìm dấu người xưa”. Ngưỡng mộ kiến thức uyên bác của Phạm Thiều về văn học cổ, ông đã đến trò chuyện với Phạm Thiều suốt “một đêm một ngày lễ” để có được bài viết thú vị *Câu chuyện con số trong thơ và nhạc trong thi ca* đăng trên *Tri Tân*. Về khảo cứu, ông đánh giá cao các quyển *Vương Dương Minh* của Phan Văn Hùm, quyển *Triết học Bergson* của Lê Chí Thiệp, anh vợ của nhà văn Trúc Hà. Là một người yêu nước sâu sắc, dĩ nhiên ông không bỏ qua sự kiện công diễn suốt ba đêm vở kịch

Đêm Lam Sơn của Hoàng Mai ở Sài Gòn (tức Huỳnh Văn Tiểng và Mai Văn Bộ). Với bút danh Tô Kiều Phương, ông đã kể lại khung cảnh sôi nổi của khán phòng khi vở kịch kết thúc, bởi vì nó: “nhắc nhở đồng bào nhớ lại một đoạn lịch sử rất vẻ vang của dân tộc” [10, tr.109].

Kiều Thanh Quế là một trong những người ít ỏi có những bài tổng kết tình hình văn học Nam Kỳ. Trong bài *Văn học Nam Kỳ năm 1943*, ông đã tỏ ra rất hào hứng, hy vọng: “Năm vừa qua là một năm rất đáng ghi nhớ của văn học xứ Nam Kỳ. Với năm ấy, Nam Kỳ văn học bước vào một kỷ nguyên mới. Mầm hoạt động đã bắt đầu hưng khởi... với những cuộc lễ kỷ niệm Đồ Chiểu, Thủ khoa Nghĩa, đức Khổng Tử, Nguyễn Du; với cuộc diễn thuyết có tánh cách lịch sử: *Theo dấu Cao hoàng*; với mấy giải thưởng văn chương của Hội Khuyến học Nam Kỳ và Hội Khuyến học Cần Thơ; với các sách của mấy nhà văn Nam Kỳ do các nhà xuất bản xã và các ấn quán Hà Nội đứng in, phát hành [...]. Đoạn đường văn học 1943 của Nam Kỳ tuy có hơi ngắn, nhưng trông về tương lai có nhiều hy vọng lắm! Có điều đáng mừng lắm!” [3, tr.603, 608].

Trong *Ba mươi năm văn học*, khi tính sổ văn học Việt Nam từ 1914 đến 1941, Kiều Thanh Quế cũng không quên những đóng góp của văn học Nam Bộ. Trong phần viết về báo chí, Kiều Thanh Quế đã ghi nhận các tờ báo ở Nam Kỳ có đóng góp nhiều cho văn học: “Trong mộ địa báo chí Nam kỳ trước *Mai* và *Văn Lang* kể ra còn lắm tờ giá trị đáng kể tên: Đồng Nai

tạp chí của bác sĩ Nhã, *Tân Á* của Trương Vĩnh Tống, *Sống* của Đông Hồ, *Trung Lập* của Trần Thiện Quý, *Đông Pháp* sau đổi làm *Thần chung* của Nguyễn Kim Đính, *Diệp Văn Kỳ*” [10, tr.177].

Đề cập đến thơ ca, bên cạnh việc ghi nhận những nhà thơ có tác phẩm đã xuất bản lúc đó như Đông Hồ, Thiên Thu, Khổng Dương, ông cũng không quên ghi nhận những nhà thơ trẻ tuổi mà ông cho rằng có tài nhưng còn đắm chìm trong bóng tối. Đó là: “Phi Yến với những vần huyền diệu, Sương Lam Tử với những “vần Chế Lan Viên” rất huyền bí, Việt Châu với những “vần Thái Can” đầy trang nghiêm, cô Mộng Tuyết với những vần dí dỏm, Bùi Ái Quốc với những vần thanh thoát, Nguyễn Viết Khải với những vần ma quái” [10, tr.185].

Khảo sát tiểu thuyết, thể loại mà Nam Bộ vốn đi đầu trong việc hiện đại hóa, Kiều Thanh Quế ghi nhận có Phan Huấn Chương, tác giả *Hòn máu bỏ rơi* (giải Đuốc nhà Nam, 1932), *Người vợ hiền* của Nguyễn Thới Xuyên, *Mảnh trắng thu*, *Cậu Tám Lọ* của Bửu Đình và các tác phẩm của Hồ Biểu Chánh: *Cay đắng mùi đời*, *Ngon cỏ gió đùa*, *Nhơn tình ấm lạnh*, *Kể làm người chịu*, *Con nhà nghèo*, *Con nhà giàu...* Nhận xét về Hồ Biểu Chánh, ông cho rằng: “đa số cốt truyện của Hồ quân ai cũng phải công nhận là có tánh cách Nam kỳ trăm phần trăm, diễn rõ được mặt trái đời nông dân miền Hậu Giang (xem *Một đời tài sắc*, *Ở theo thời*, *Khóc thầm*, *Con nhà nghèo*) thành thử có một màu sắc bản xứ đáng để ý” [10, tr.189]. Bên cạnh Hồ

Biểu Chánh, Kiều Thanh Quế cũng chú ý đến Phú Đức, một cây bút sung mãn nữa đã oanh liệt một thời với mấy bộ võ hiệp trinh thám tiểu thuyết như *Châu về hiệp phố*, *Lửa lòng*, *Cái nhà bí mật*, *Trường tình huyết lệ...*

Về ký sự, Kiều Thanh Quế đã điểm quyển *Ngồi tù khám lớn* của Phan Văn Hùm, một tác phẩm mà theo ông làm cho người đọc rất chạnh lòng trắc ẩn.

Về kịch bản văn học, ông giới thiệu Trần Hữu Trang, cây bút viết tuồng cải lương xuất sắc nhất lúc đó với nhiều vở tuồng danh tiếng do mấy gánh Nam Phi, Phụng Hảo, Năm Châu đem diễn từ Nam chí Bắc, được hoan nghinh nhiệt liệt như *Lan và Diệp*, *Lá ngọc cành vàng*, *Đời cô Lựu*, *Mưa đêm*, *Tô Ánh Nguyệt*, *Hận gia đình*, *Tám lòng trinh*, *Tìm hạnh phúc...* Ông cũng không quên những tác giả viết tuồng cải lương đã từng nổi danh một thời như Nguyễn Thanh Châu (tức kép Năm Châu), Huỳnh Thủ Trang (tức kép Tư Chơi) và Huỳnh Năng Nhiều (tức kép Bảy Nhiều). Trong phần viết về khảo cứu, ông đã ghi nhận những công trình của Phan Văn Hùm (*Biện chứng pháp phổ thông*), Nguyễn Duy Cần (*Toàn chân triết luận*), Trúc Hà (*Tâm hồn đất nước*).

Về phê bình, Kiều Thanh Quế ghi nhận sự thành công của Phan Văn Hùm với công trình *Nổi lòng Đồ Chiểu*, một bộ sách phê bình thân thế sự nghiệp văn chương Đồ Chiểu, người sau này được *Từ điển Văn học* (bộ mới) cho là: “người đầu tiên lý giải Nguyễn Đình Chiểu một

cách khoa học, xác đáng, theo góc nhìn duy vật lịch sử” [2, tr.1401]. Kiều Thanh Quế cũng không quên người có thể là đầu tiên vận dụng phân tâm học của Freud để nghiên cứu Hồ Xuân Hương: Nguyễn Văn Hanh, tác giả *Hồ Xuân Hương: tác phẩm, thân thế và văn tài* (1936).

Trong cuốn *Phê bình văn học*, Kiều Thanh Quế đã giới thiệu 17 “bình giả” tên tuổi của cả nước. Ngoài những tên tuổi quen thuộc như Lê Thuộc, Phạm Quỳnh, Phan Khôi, Thái Phi, Hoài Thanh, Thiếu Sơn, Trương Tửu, Lê Thanh, Lê Tràng Kiều, Vũ Ngọc Phan, Trần Thanh Mại, Ngô Tất Tố, Trương Chính, Lan Khai, ông còn đặc biệt giới thiệu hai nhà phê bình của Nam Bộ là Phan Văn Hùm, người sau này cũng chết một cách oan khuất, và Nguyễn Văn Hanh, người đã từng tranh luận không khoan nhượng với Mạnh Mạnh nữ sĩ Nguyễn Thị Kiêm về Thơ cũ - Thơ mới.

Kiều Thanh Quế mất sớm khi mới ba mươi ba tuổi trong một cái chết đầy oan khuất, khi ngòi bút còn đang rất sung sức. Nhưng với một gia tài giàu có gồm những công trình tâm huyết của mình, Kiều Thanh Quế đã kịp đóng góp công sức không nhỏ cho nền phê bình Việt Nam còn non trẻ lúc đó. Ông là một nhà phê bình cấp tiến, một nhà phê bình tiên phong trong buổi đầu của nền văn học quốc ngữ. Mặc dù còn có một số hạn chế như sử dụng một số tư liệu chưa qua kiểm chứng, sắp xếp tác giả và tác phẩm chưa thật khoa học, đánh đồng chủ nghĩa hiện thực phê phán và chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa...

nhưng Kiều Thanh Quế đã dựng nên một cột mốc đáng lưu ý trong sự phát triển của ngành phê bình văn học ở Việt Nam. Mặc dù chưa có tên trong công trình *Lịch sử lí luận, phê bình văn học* (Viện Văn học biên soạn, 2013), nhưng ông đã từng bước được chú ý trở lại. Trong *Tuyển tập phê bình, nghiên cứu văn học Việt Nam (1900 - 1945)* (Nguyễn Ngọc Thiện chủ biên, 1997), hai cuốn sách *Phê bình văn học và Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam* của ông đã được trích giới thiệu. Ở công trình *Tạp chí Tri Tân (1941-1945) - Phê bình văn học* (Trịnh Bá Đĩnh và Nguyễn Hữu Sơn sưu tầm và biên soạn, 1999), Kiều Thanh Quế là tác giả Nam Bộ duy nhất được chọn giới thiệu như một nhà phê bình tiêu biểu với mười tám bài viết, bên cạnh năm tác giả tên tuổi khác là Lê Thanh, Hoa Bằng, Nguyễn Văn Tố, Thiếu Sơn, Phan Mạnh Phan. Hoài Anh trong *Chân dung văn học* (2001) đã gọi ông là: “nhà phê bình văn học hiếm có của Nam Bộ” [1, tr.923]. Ông cũng được ghi nhận là một trong mười hai nhà phê bình tiêu biểu của nửa đầu thế kỷ XX trong công trình *Phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX* của Nguyễn Thị Thanh Xuân (2004). Đặc biệt là tuyển tập khảo cứu phê bình *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam* (Nguyễn Hữu Sơn và Phan Mạnh Hùng biên soạn, 2009), bao gồm những công trình khảo cứu, bài báo quan trọng nhất của Kiều Thanh Quế. Một cuộc tọa đàm về nhà văn - chiến sĩ Kiều Thanh Quế cũng đã được Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức (2012). Gần đây nhất là trong công trình *Nghiên cứu,*

lí luận, phê bình văn học ở Nam Bộ thời kì 1865 - 1954 (Nguyễn Thị Thanh Xuân chủ biên, 2018), Kiều Thanh Quế cũng có mặt với tư cách một nhà phê bình ở nửa đầu thế kỷ XX qua bài viết công phu, dày dặn của Nguyễn Hữu Sơn.

Nguyễn Văn Trung trong công trình *Hồ sơ về Lục Châu học* có nhận xét rằng: “Người miền Nam sống văn chương, hiểu như một sinh hoạt sáng tác, hay thường thức nhiều hơn là chú ý đến làm văn học, hiểu như một sinh hoạt nhận thức, lý luận phê bình văn chương, tổng hợp thành văn học sử” [14, tr.59]. Khái quát này quả là không sai, nhưng may mắn là văn học Nam Bộ có được Kiều Thanh Quế. Những công trình và bài viết của ông là những tư liệu quý giá giúp chúng ta hình dung, nắm bắt được sinh hoạt văn học ở Nam Bộ bên cạnh tình hình văn học chung của cả đất nước ở nửa đầu thế kỷ XX, để từ đó có thể khai thác những tác phẩm, tác giả nhằm bổ khuyết cho gia tài văn chương Nam Bộ mà một phần không nhỏ vẫn còn bị khuất lấp trong bóng tối.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoài Anh (2001), *Chân dung văn học*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Huệ Chi (2014), “Kiều Thanh Quế”, *Từ điển văn học (Bộ mới)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [3] Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Hữu Sơn (Sưu tầm, biên soạn) (1999), *Tạp chí Tri Tân (1941-1945) - Phê bình văn học*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4] Trịnh Bá Đĩnh (Chủ biên) (2013), *Lịch sử lí luận, phê bình văn học Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Bằng Giang (1974), *Mảnh vụn văn học sử*, Nxb. Chân Lưu, Sài Gòn.
- [6] Thanh Lăng (1967), *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*, quyển hạ, Nxb. Trình Bày, Sài Gòn.
- [7] Nguyễn Mẫn (2011), *Ấn tượng văn chương phương Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
- [8] Phạm Thế Ngũ (1965), *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, Tập III, Nxb. Quốc học tùng thư, Sài Gòn.
- [9] Ngọc Nhơn (1944), “Cuộc phiêu du trong vườn văn học Nam Kỳ năm mới qua”, *Đại Việt tạp chí*, số 32, tháng 2.
- [10] Nguyễn Hữu Sơn, Phan Mạnh Hùng (Biên soạn, giới thiệu) (2009), *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
- [11] Hoài Thanh, Hoài Chân (1988), *Thi nhân Việt Nam* (Tái bản), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Ngọc Thiện (Chủ biên) (1997), *Tuyển tập phê bình văn học Việt Nam*, Tập 5. Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [13] Nguyễn Văn Trung (1970), *Lược khảo văn học. III- Nghiên cứu và phê bình văn học*, Nxb. Nam Sơn, Sài Gòn.
- [14] Nguyễn Văn Trung (2015), *Hồ sơ về Lục Châu học*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [15] Nguyễn Thị Thanh Xuân (2004), *Phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX (1900 - 1945)*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [16] Nguyễn Thị Thanh Xuân (chủ biên) (2018), *Nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học ở Nam Bộ thời kì 1865 - 1954*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.